

Số: /BC-SNV

Hà Nam, ngày tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Hà Nam năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 2555/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh triển khai xác định Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2022 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng và Tổ thư ký Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Từ ngày 14 đến ngày 20/11/2022, Tổ thư ký Hội đồng đã triển khai nhiệm vụ chấm điểm, thẩm định, đánh giá kết quả chỉ số CCHC năm 2022 của các cơ quan, đơn vị. Cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC BỘ TIÊU CHÍ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Cấu trúc Bộ Tiêu chí CCHC năm 2022

Bộ Tiêu chí xác định Chỉ số CCHC ban hành kèm theo Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh được xây dựng dựa trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần Bộ Tiêu chí của Bộ Nội vụ và tình hình thực tế tại tỉnh. Hàng năm, Bộ Tiêu chí có sự chỉnh sửa, bổ sung, tham khảo ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Sơ lược như sau:

Bộ tiêu chí tiếp tục thực hiện việc đánh giá, xác định Chỉ số CCHC theo 02 nhóm cơ quan, đơn vị khác nhau gồm có: Nhóm các sở, ban, ngành; Nhóm UBND các huyện, thị xã, thành phố;

Bộ Tiêu chí có 08 nội dung cơ bản: 1-Chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC; 2- Cải cách thể chế; 3- Cải cách TTHC; 4- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; 5- Cải cách chế độ công vụ; 6- Cải cách tài chính công; 7- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; 8- Kết quả khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

Thang điểm Bộ Tiêu chí: tổng điểm **100**, trong đó điểm số tự đánh giá/thẩm định là **90** điểm; điểm kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức và **10** điểm.

2. Các bước thực hiện xác định kết quả chỉ số CCHC

a) Tự chấm điểm kết quả chỉ số CCHC

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào Bộ Tiêu chí, văn bản hướng dẫn của Sở Nội vụ để tự xác định kết quả chỉ số CCHC, chuẩn bị tài liệu kiểm chứng và cung cấp lên phần mềm chấm điểm CCHC.

b) Thẩm định đánh giá kết quả CCHC

Để đảm bảo tính khách quan, chính xác của kết quả, Hội đồng đánh giá và Tổ thư ký Hội đồng đánh giá¹ được UBND tỉnh thành lập gồm đại diện các cơ quan chủ trì tham mưu, thực hiện các lĩnh vực CCHC gồm: Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ.

c) Khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022

Năm 2022 là năm đầu tiên tỉnh Hà Nam đưa kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trở thành một tiêu chí xác định chỉ số CCHC, nhằm mục đích làm tăng tính khách quan, góc độ đánh giá khi có cơ cấu điểm được xây dựng trên cơ sở sự đánh giá của người dân, tổ chức đối với chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính các cấp. Nội dung khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức tập trung ở 5 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính nhà nước các cấp, gồm: (1) Tiếp cận dịch vụ; (2) Thủ tục hành chính; (3) Công chức giải quyết công việc; (4) Kết quả dịch vụ; (5) Việc tiếp nhận, giải quyết ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị. Công tác khảo sát do Bưu điện tỉnh thực hiện độc lập. Lực lượng điều tra viên được Bưu điện lựa chọn, tập huấn đảm bảo thực hiện đúng theo quy định. Ngoài ra, Sở Nội vụ phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và Hội Cựu chiến binh tỉnh thực hiện giám sát, phúc tra công tác điều tra, nhằm đảm bảo điều tra khảo sát đúng đối tượng và đúng quy trình.

3. Phương pháp xếp hạng và phân loại chỉ số CCHC

Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) giữa tổng điểm thẩm định đạt được và tổng điểm tối đa (100 điểm, tương đương 100%). Đối với Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh và Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao điểm số được xác định bằng tỷ lệ % giữa tổng điểm các tiêu chí được thẩm định với điểm số tối đa thực tế (60 điểm, tương đương 100%) của cơ quan theo quy định tại Quyết định số 1952/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh.

UBND tỉnh xếp loại kết quả Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở Chỉ số cải cách hành chính của mỗi cơ quan, đơn vị theo thứ tự từ cao đến thấp, chia thành các nhóm như sau:

¹ Quyết định số 2070/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng và Tổ thư ký Hội đồng đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị Xuất sắc: Từ 95 đến 100 điểm (%);
- Đơn vị Tốt: Từ 85 đến dưới 95 điểm (%);
- Đơn vị Khá: Từ 75 đến dưới 85 điểm (%);
- Đơn vị Trung bình: Từ 70 đến dưới 75 điểm (%);
- Đơn vị Yếu: Dưới 70 điểm (%).

4. Tình hình triển khai thực hiện xác định chỉ số CCHC

a) Công tác tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định

Thực hiện Kế hoạch số 2555/KH-UBND ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh, công tác tự đánh giá, chấm điểm và thẩm định được triển khai thực hiện từ ngày 27/10/2022 đến 20/11/2022.

Các quy trình, các bước từ việc cơ quan, đơn vị cập nhật tài liệu kiểm chứng, tự chấm điểm đến việc thẩm định, tổng hợp, xếp hạng được thực hiện trên phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC của tỉnh.

Tài liệu kiểm chứng xác định chỉ số CCHC qua phần mềm chấm điểm chỉ số CCHC phải là tập tin (file) ký số (có chữ ký số, chứng thư số hợp pháp); Qua công tác tự chấm điểm: Các cơ quan, đơn vị đã chuẩn bị hồ sơ điện tử tương đối đầy đủ, giải trình, thuyết minh cụ thể, tài liệu kiểm chứng được đính kèm trên phần mềm tạo thuận lợi cho việc tra cứu và thẩm định của Tổ thư ký.

b) Tổ chức khảo sát, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh², Sở Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh với số lượng phiếu là 2.124 phiếu. Cụ thể:

- Đối với sở, ngành: Tổ chức, công dân đã thực hiện TTHC tại cơ quan, đơn vị (*Tổng cộng 984 phiếu khảo sát*).

- Đối với cấp huyện, cấp xã: Tổ chức, công dân đã thực hiện TTHC tại UBND cấp huyện, cấp xã (*Tổng cộng 1.140 phiếu*).

Sở Nội vụ đã phối hợp với Bưu điện tỉnh để điều tra khảo sát sự hài lòng trên địa bàn tỉnh (thời gian thực hiện từ tháng 9/2022 đến tháng 11/2022). Hình thức lấy ý kiến: khảo sát lấy ý kiến trực tiếp người dân, tổ chức.

Công tác thực hiện khảo sát được bảo đảm khách quan, đúng quy định, Bưu điện tỉnh đã đáp ứng được các yêu cầu đề ra, công tác triển khai được bảo đảm,

² Kế hoạch số 1848/KH-UBND ngày 20/7/2022 của UBND tỉnh về việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022

đội ngũ điều tra viên tích cực, điều tra đúng đối tượng và đảm bảo nội dung phản ánh của đối tượng.

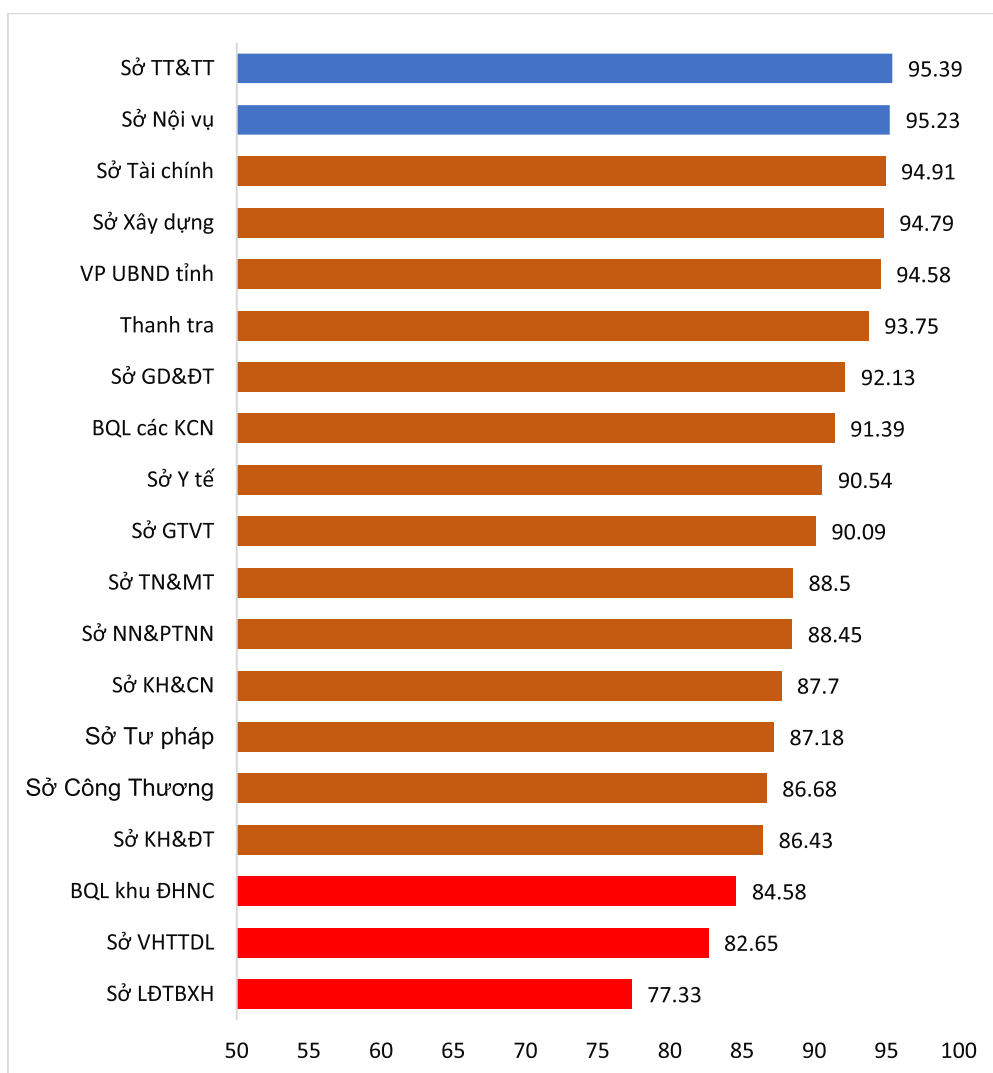
II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ CCHC NĂM 2022

1. Kết quả chung

Xếp hạng	Cơ quan, địa phương	Điểm thẩm định	Điểm khảo sát sự hài lòng	Tổng điểm đạt được	Chỉ số CCHC 2022 (%)
Các sở, ban, ngành					
1	Sở Thông tin và Truyền thông	85.50	9.89	95.39	95.39
2	Sở Nội vụ	86.00	9.23	95.23	95.23
3	Sở Tài chính	85.75	9.16	94.91	94.91
4	Sở Xây dựng	85.75	9.04	94.79	94.79
5	Văn phòng UBND tỉnh	56.75	x	56.75*	94.58
6	Thanh tra	56.25	x	56.25*	93.75
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	82.25	9.88	92.13	92.13
8	Ban Quản lý các KCN	81.72	9.67	91.39	91.39
9	Sở Y tế	81.25	9.29	90.54	90.54
10	Sở Giao thông vận tải	80.25	9.84	90.09	90.09
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	79.05	9.45	88.50	88.50
12	Sở Nông nghiệp và PTNT	78.65	9.80	88.45	88.45
13	Sở Khoa học và Công nghệ	79.00	8.70	87.70	87.70
14	Sở Tư pháp	78.20	8.98	87.18	87.18
15	Sở Công Thương	76.90	9.78	86.68	86.68
16	Sở Kế hoạch và Đầu tư	77.75	8.68	86.43	86.43
17	Ban Quản lý khu đại học NC	50.75	x	50.75*	84.58
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	72.65	10.00	82.65	82.65
19	Sở Lao động-TBXH	67.52	9.81	77.33	77.33
	TRUNG BÌNH				89.60
Các huyện, thị xã, thành phố					
1	Phủ lý	86.74	9.85	96.59	96.59
2	Duy Tiên	84.46	9.33	93.79	93.79
3	Thanh Liêm	81.03	9.77	90.80	90.80
4	Bình Lục	80.79	9.54	90.33	90.33
5	Lý Nhân	76.55	9.84	86.39	86.39
6	Kim Bảng	76.71	9.58	86.29	86.29
	TRUNG BÌNH				90.70

(*) Thang điểm tối đa: 60 điểm; Giá trị chỉ số CCHC được tính theo công thức: (Điểm thẩm định đạt được x 100%)/60%.

a) Chỉ số CCHC các sở, ban, ngành:



Biểu đồ 1: Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành

Kết quả chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ngành được phân theo 3 nhóm:

- Nhóm A, đạt kết quả Chỉ số từ 95 điểm trở lên, gồm 2 đơn vị (*Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ*);

- Nhóm B, đạt kết quả từ 85 điểm đến dưới 95 điểm, gồm 14 đơn vị (*Các sở: Tài chính; Xây dựng; Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra; Giáo dục và Đào tạo; BQL các KCN; Y tế; Giao thông vận tải; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và PTNT; Khoa học và Công nghệ; Tư pháp; Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư*);

- Nhóm C, đạt kết quả Chỉ số từ 75 - dưới 85 điểm, gồm 3 đơn vị (*Ban Quản lý khu đại học Nam Cao; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội*).

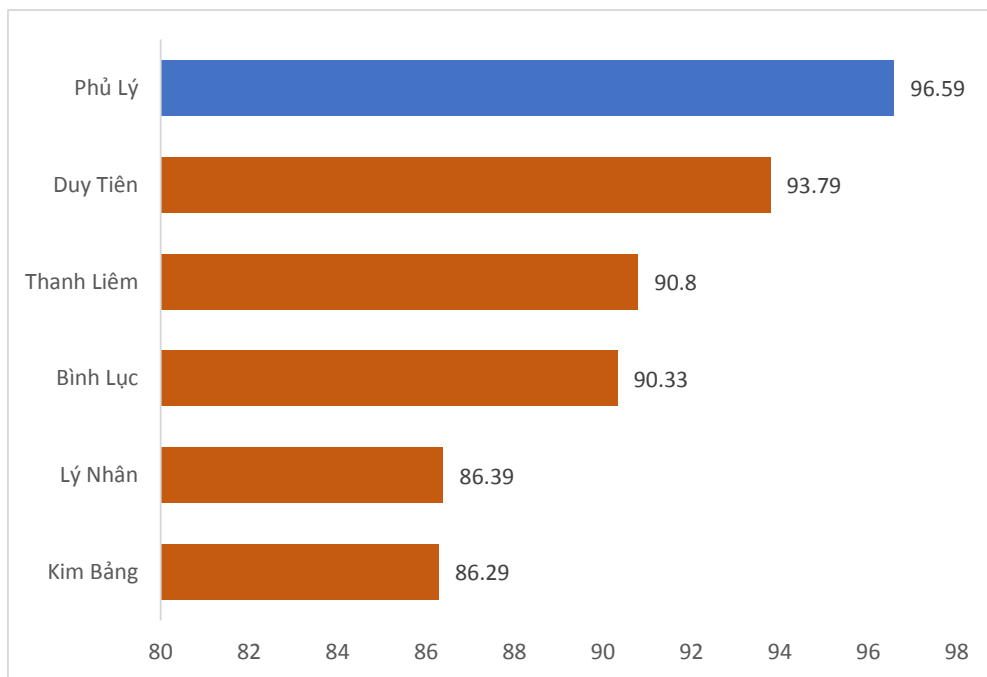
Kết quả trên đã cho thấy những nỗ lực, kết quả đạt được trong tổ chức thực hiện CCHC của từng đơn vị. Giá trị trung bình chỉ số CCHC của 19 đơn vị đạt được là 89,60 điểm, tăng 0,61 điểm so với giá trị trung bình năm 2021 (88,99 điểm). Có 10 đơn vị đạt giá trị cao hơn giá trị trung bình của nhóm các sở, ban ngành. 10/19 đơn vị có kết quả Chỉ số CCHC tăng cao hơn so với năm 2021, tăng

cao nhất là Sở Xây dựng (+11,54 điểm); trong số các đơn vị có Chỉ số CCHC giảm so với năm 2021, giảm nhiều nhất là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (-8,34 điểm). Theo kết quả đánh giá, đơn vị cao nhất là Sở Thông tin và Truyền thông đạt 95,39 điểm, đơn vị thấp nhất là Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đạt 77,33 điểm.

So với năm 2021, kết quả chỉ số CCHC năm 2022 có 02 đơn vị vẫn giữ thứ hạng là Sở Công Thương và Ban Quản lý Khu đại học Nam Cao. Đơn vị tăng hạng nhiều nhất là Sở Xây dựng tăng 14 bậc (hạng 4/19), đơn vị giảm hạng nhiều nhất là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch giảm 7 bậc (hạng 18/19).

Chênh lệch điểm số giữa đơn vị cao điểm nhất và đơn vị thấp nhất năm 2022 là 18,06 điểm, giảm 0,34 điểm so với năm 2021 (18,40), mức chênh lệch này khá cao, tuy nhiên đã cho thấy xu hướng thu hẹp khoảng cách điểm giữa các đơn vị, thể hiện sự nỗ lực của các cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác CCHC.

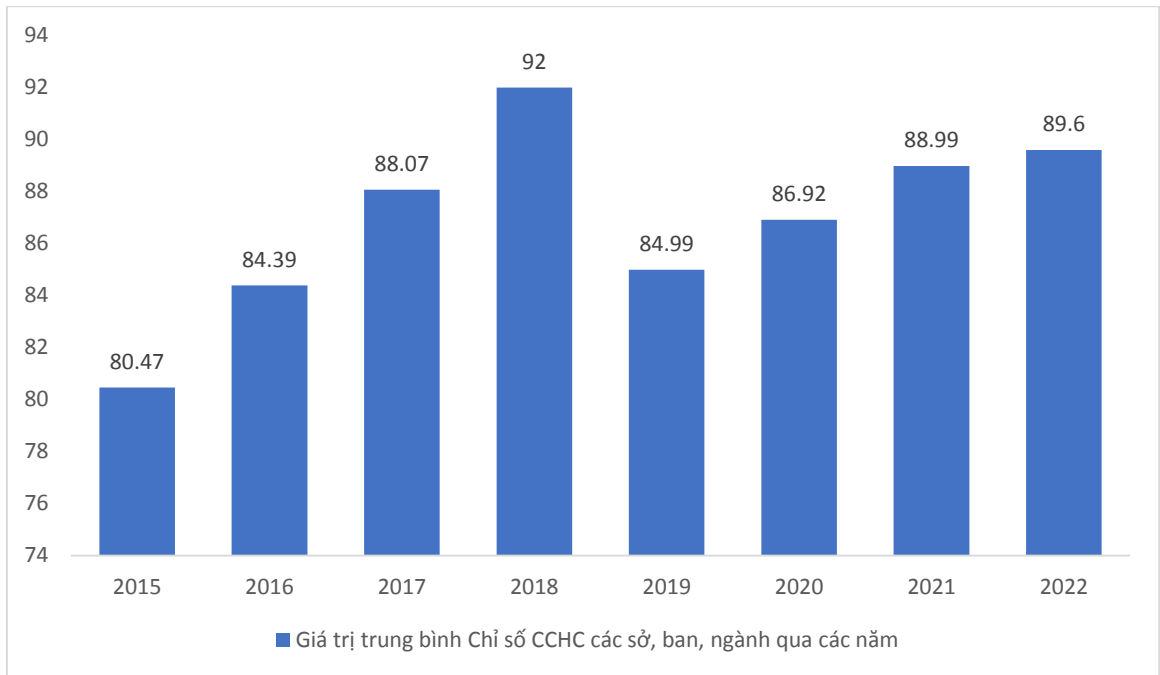
b) Chỉ số CCHC của các huyện, thị xã, thành phố



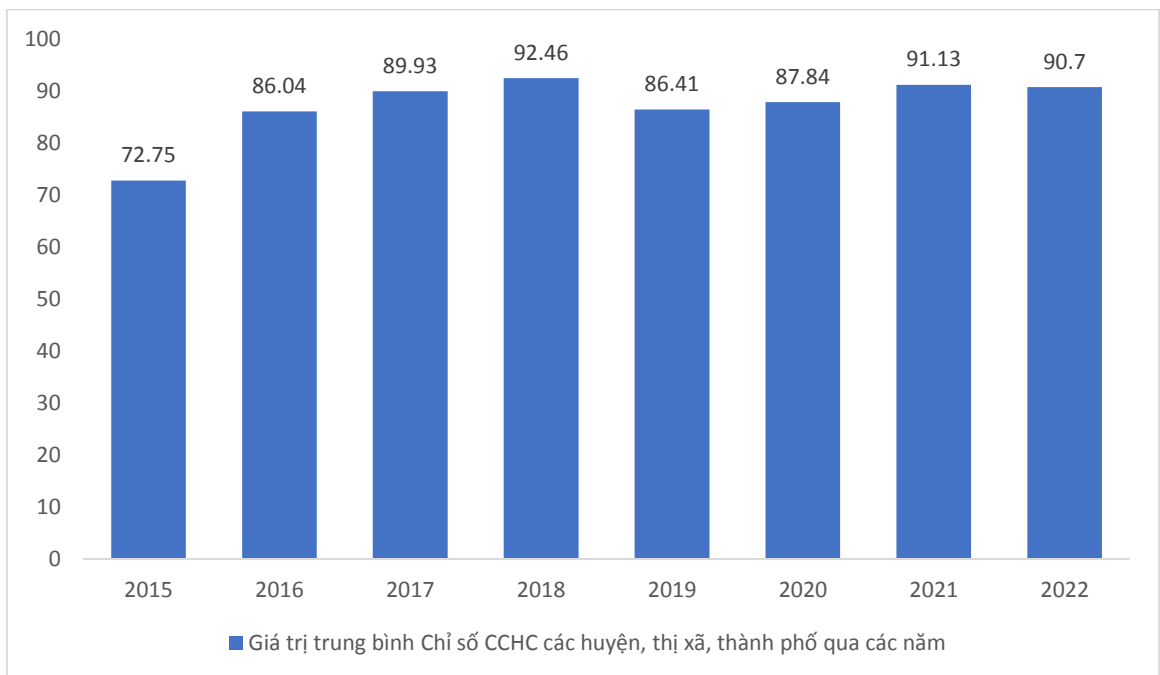
Biểu đồ 2: Chỉ số CCHC năm 2022 của các huyện, thị xã, thành phố

Năm 2022, chỉ số CCHC của UBND các huyện, thị xã, thành phố có xu hướng tăng điểm so với năm 2021. Đơn vị thấp nhất là huyện Kim Bảng đạt 86,29 điểm, đơn vị cao nhất là thành phố Phủ Lý đạt 96,59 điểm. Giá trị trung bình chỉ số CCHC của 06 huyện, thị xã, thành phố đạt 90,70 điểm, thấp hơn giá trị trung bình kết quả năm 2021 (91,13 điểm) là 0,43 điểm.

Đơn vị tăng điểm nhiều nhất là huyện Bình Lục (+3,46 điểm), giảm điểm nhiều nhất là huyện Lý Nhân (- 5,27 điểm). Chênh lệch giữa đơn vị cao nhất và thấp nhất là 10,30 điểm, tăng 2,09 điểm so với năm 2021 (8,21). Thành phố Phủ Lý tiếp tục là đơn vị dẫn đầu về Chỉ số CCHC nhóm các huyện, thị xã, thành phố.



Biểu đồ 3: Giá trị trung bình Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành qua các năm



Biểu đồ 4: Giá trị trung bình Chỉ số CCHC của huyện, thị xã, thành phố qua các năm

2. Kết quả CCHC theo từng lĩnh vực (Kết quả chi tiết của từng đơn vị được thể hiện trên phần mềm sau khi công bố)

a) Công tác chỉ đạo, điều hành (tối đa 14 điểm)

Điểm trung bình công tác chỉ đạo, điều hành CCHC của nhóm các sở là 12,11 điểm; nhóm các huyện 13,33 điểm. Công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC cơ bản được các cơ quan, đơn vị quan tâm hơn, tạo chuyển biến tích cực hơn so với năm

2021. Chất lượng CCHC các cơ quan, đơn vị tiếp tục được duy trì, cải thiện, việc triển khai các nhiệm vụ CCHC đảm bảo đúng theo yêu cầu, chỉ đạo của UBND tỉnh. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch CCHC hàng năm đúng quy định. Công tác tuyên truyền CCHC được thực hiện tốt, bằng nhiều hình thức.

Tuy nhiên, còn một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức việc chỉ đạo thực hiện công tác CCHC tại đơn vị:

- Việc xây dựng kế hoạch CCHC năm chưa xác định rõ nhiệm vụ và sản phẩm đầu ra, chưa phân công thực hiện và ấn định thời gian hoàn thành nhiệm vụ dẫn đến tình trạng xây dựng quá nhiều nhiệm vụ nhưng không có cơ sở kiểm chứng được mức độ hoàn thành;

- Công tác tự kiểm tra chưa được thực hiện hiệu quả, chưa tuân thủ quy trình kiểm tra, một số còn mang tính hình thức. Việc xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra chưa triệt để.

- Việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao ở một số đơn vị còn để tình trạng hoàn thành nhiệm vụ muộn so với hạn định.

b) Cải cách thể chế (tối đa 10 điểm)

Nhóm các sở có điểm trung bình là 8,45 điểm; 6/19 đơn vị đạt điểm tối đa. Nhóm huyện có điểm trung bình là 9,5 điểm; 02/06 đơn vị đạt điểm tối đa nội dung này. Nhìn chung, nội dung cải cách thể chế năm 2022 được cải thiện tốt hơn các năm trước. Công tác thi hành pháp luật, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đồng bộ, đúng quy định.

c) Cải cách thủ tục hành chính (tối đa 19 điểm)

Điểm trung bình của nhóm các sở là 17,34 điểm; có 03/19 đơn vị đạt điểm tối đa. Nhóm huyện có điểm trung bình là 17,8 điểm. Nội dung này UBND tỉnh chỉ thực hiện chấm điểm đối với 16/19 đơn vị (03 đơn vị là Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra, BQL khu ĐHNC không chấm điểm nội dung TTHC do không có TTHC).

Việc thực hiện cải cách TTHC năm 2022 của các đơn vị tiếp tục duy trì sự ổn định ở mức độ cao và đảm bảo đúng quy định: Việc công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Việc niêm yết công khai TTHC được hầu hết các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, đồng bộ. Công tác tiếp nhận và trả kết quả được triển khai thực hiện qua nhiều hình thức (trực tuyến, trực tiếp, dịch vụ bưu chính) tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức trong thực hiện TTHC; chất lượng giải quyết TTHC ngày càng được tăng cường, cải thiện. Các phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức đối với quy định TTHC được xử lý, giải đáp kịp thời, thỏa đáng.

Tuy nhiên vẫn còn một số ít cơ quan chưa thực hiện tốt nội dung này: Một số cơ quan chưa thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC (hoặc không có tài liệu

kiểm chứng); không cập nhật đầy đủ các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên cổng Thông tin điện tử; không xây dựng kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước (tối đa 8 điểm)

Năm 2022, kết quả đánh giá cho thấy các cơ quan, đơn vị đều thực hiện đúng quy định nội dung này. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy đảm bảo theo quy định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức kiểm tra nội bộ kịp thời.

Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị chưa kịp thời tham mưu quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức theo văn bản mới của bộ, ngành chủ quản; chưa ban hành theo thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức cho các đơn vị thuộc, trực thuộc. Việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo Nghị quyết số 04/NQ-CP, 99/NQ-CP của Chính phủ chưa được các đơn vị chủ động tham mưu triển khai thực hiện.

đ) Cải cách chế độ công vụ (tối đa 13 điểm)

Nhóm các sở có điểm trung bình là 12,21 điểm, có 11/19 đơn vị đạt điểm tối đa; điểm trung bình nhóm cấp huyện là 12,37 điểm, có 03/06 đơn vị đạt điểm tối đa nội dung này.

Kết quả cho thấy việc quản lý sử dụng CCVC, đánh giá phân loại CCVC hàng năm, việc bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo thuộc đối tượng quản lý tiếp tục được triển khai thực hiện đúng quy định; cơ cấu lãnh đạo cấp phòng và tương đương hợp lý và đúng quy định; công tác đào tạo bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên; tỷ lệ chuẩn hóa cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính tại một số đơn vị chưa nghiêm, vẫn còn tình trạng công chức, viên chức vi phạm kỷ luật đến mức độ phải xử lý, cá biệt có trường hợp bị khởi tố hình sự. Một số đơn vị chưa kịp thời hoàn thiện Đề án vị trí việc làm sau khi kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy các đơn vị thuộc, trực thuộc.

e) Cải cách tài chính công (tối đa 6 điểm)

Năm 2022, hầu hết các cơ quan, đơn vị đã triển khai các quy chế chi tiêu nội bộ, công khai số liệu về ngân sách - tài sản công; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cơ chế tự chủ của đơn vị theo quy định. Kết quả này đã góp phần từng bước minh bạch trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo được việc quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước đúng mục tiêu, đạt hiệu quả.

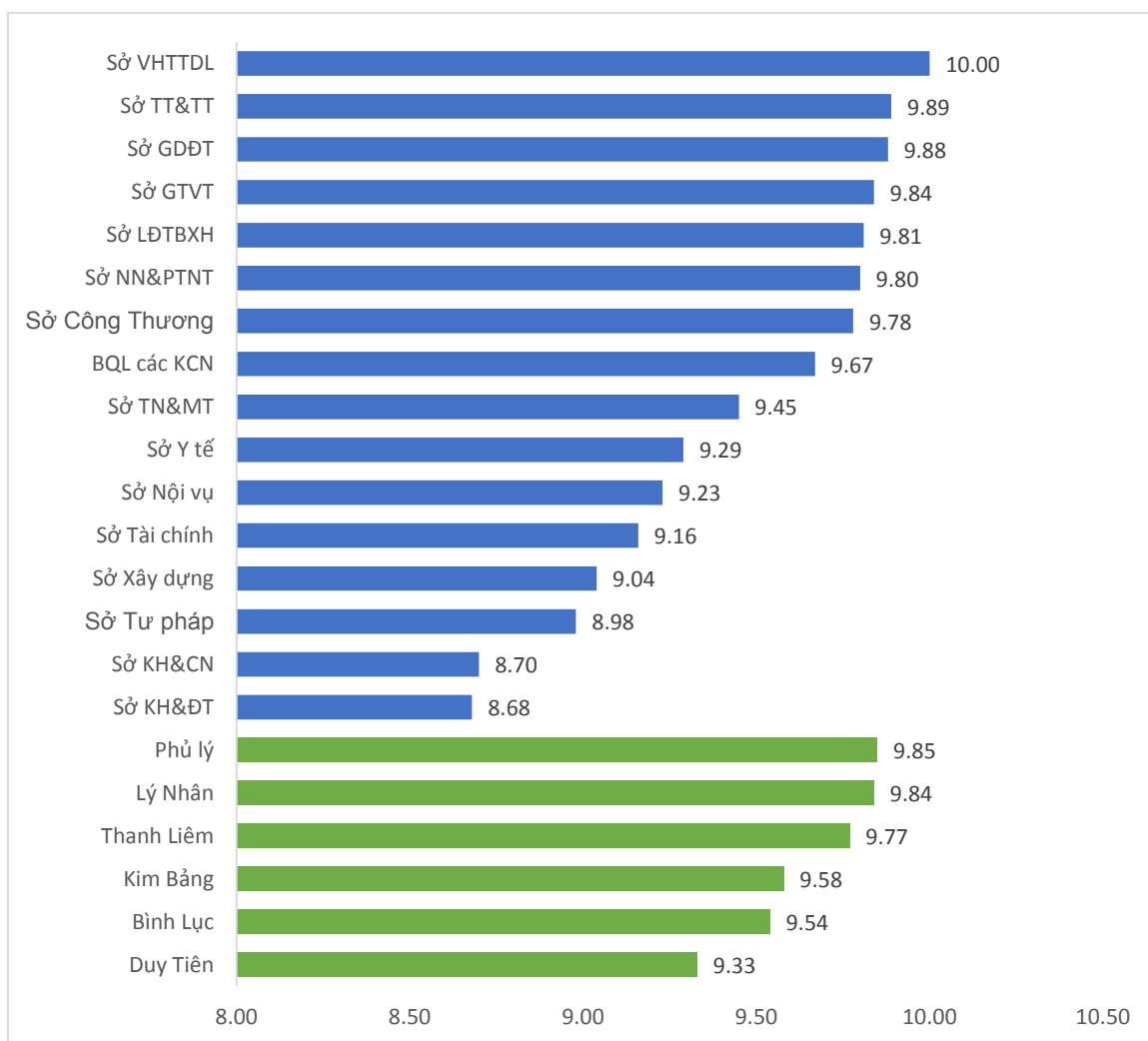
g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số (tối đa 20 điểm)

Năm 2022, nội dung xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số đã có những chuyển biến tích cực. Các đơn vị ngày càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm quan trọng của chuyển đổi số đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước, thể hiện qua việc ban hành và triển khai thực hiện kế hoạch năm về chuyển đổi số đầy đủ, kịp thời; các ứng dụng CNTT được khai thác, sử dụng hiệu quả; hạ tầng

CNTT được trang bị đầy đủ, hiện đại; đội ngũ công chức ngày càng được chuẩn hóa về trình độ CNTT, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 áp dụng tại các cơ quan, đơn vị được triển khai đúng quy trình, toàn diện ở cả 3 cấp, đáp ứng yêu cầu đề ra.

Tuy nhiên, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và dịch vụ đủ điều kiện lên toàn trình có phát sinh hồ sơ trong năm mặc dù đã có chuyển biến rõ nét nhưng tỷ lệ còn ở mức khiêm tốn; dịch vụ bưu chính công ích bộc lộ nhiều hạn chế khó khắc phục; tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc, hồ sơ TTHC trên môi trường mạng của một số đơn vị chưa đạt yêu cầu, có đơn vị tỷ lệ chỉ là 50%, thấp hơn rất nhiều so với mức yêu cầu của tỉnh đề ra.

h) Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp



Biểu đồ 5: Kết quả khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức

Năm 2022, việc triển khai khảo sát được thực hiện tại 22/25 đơn vị, gồm: 16 sở; 6 huyện, thị xã, thành phố (*trừ Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra và Ban Quản lý khu đại học Nam Cao do không có TTHC*)

Giá trị trung bình của nội dung này là:

Cấp sở: 9,45 điểm;

Cấp huyện: 9,65 điểm.

Việc khảo sát người dân, tổ chức được triển khai bài bản, khoa học, chuyên nghiệp và hiệu quả với sự tham gia tổ chức thực hiện khảo sát độc lập của Bưu điện tỉnh Hà Nam, có sự giám sát, phúc tra đa chiều của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Hội Cựu Chiến binh tỉnh, giúp nâng cao tính khách quan, chính xác.

(Kết quả chi tiết thể hiện tại Báo cáo đánh giá chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức Đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp năm 2022 trên địa bàn tỉnh)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Năm 2022, CCHC tiếp tục được xác định là một trọng các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Kết quả chỉ số CCHC năm 2022 cho thấy, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã góp phần làm chuyển biến nhận thức của các cơ quan, đơn vị. Những nỗ lực của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh đã tạo được sự chuyển biến tích cực trên nhiều lĩnh vực CCHC. Việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp CCHC cũng chủ động, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả hơn, sự quan tâm, theo dõi, giám sát của cấp lãnh đạo cũng sâu sát hơn.

Cùng với những cải cách về thể chế, các cơ quan, đơn vị cũng tích cực nghiên cứu, có giải pháp đổi mới phương thức làm việc, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, quyết liệt chuyển đổi số để nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và đặc biệt là cải thiện chất lượng phục vụ nhân dân.

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền CCHC ngày càng đa dạng, phong phú và thiết thực, truyền tải kịp thời, nhanh chóng những kết quả, chính sách mới về CCHC đến người dân, doanh nghiệp. Công tác thanh tra, kiểm tra về CCHC có nhiều đổi mới, sáng tạo về phương thức, cách thức tổ chức thực hiện để nâng cao hiệu quả và phù hợp với tình hình.

Công tác tổ chức triển khai đánh giá, xác định Chỉ số CCHC năm 2022 đã có nhiều đổi mới, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn. Năm 2022 là lần đầu tiên triển khai đưa nội dung chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức thành một tiêu chí đánh giá, góp phần nâng cao tính chính xác, khách quan, minh bạch trong triển khai xác định chỉ số CCHC.

2. Một số tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, kết quả chỉ số CCHC tại một số cơ quan, đơn vị vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Một số đơn vị chưa quan tâm đến chỉ đạo, điều hành thực hiện công tác CCHC; Một số đơn vị xây dựng Kế hoạch CCHC năm chưa sát với thực tiễn, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra, chưa xác định được nhiệm vụ cụ thể và sản phẩm đầu ra, chưa phân công trách nhiệm và thời hạn hoàn thành

nhệm vụ. Về cải cách TTHC, vẫn tồn tại tình trạng chậm cập nhật TTHC trên các cổng thông tin điện tử của đơn vị; Việc tham mưu UBND tỉnh sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ còn khá chậm ở một số đơn vị; tình trạng vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính vẫn còn xảy ra, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân và hình ảnh cơ quan Nhà nước. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đã có chuyển biến rõ nét nhưng kết quả đạt được còn ở mức khiêm tốn; Dịch vụ buru chính công ích bộc lộ nhiều hạn chế, không phát huy hết vai trò khi triển khai tại tỉnh có địa bàn nhỏ, giao thông thuận lợi; việc thực hiện áp dụng quy trình ISO ở một số đơn vị còn hình thức, chưa cập nhật, cải tiến thường xuyên theo quy định.

V. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ

Việc đánh giá, xác định chỉ số CCHC là một nhiệm vụ thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, nhằm đánh giá tình hình thực hiện CCHC. Để đảm bảo triển khai việc đánh giá, xác định chỉ số CCHC các năm tiếp theo đạt kết quả cao hơn, Sở Nội vụ trân trọng đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Về chỉ đạo điều hành

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần rà soát các hạn chế, thiếu sót qua đánh giá công tác CCHC năm 2022, kết quả khảo sát hài lòng và thông báo kết luận kiểm tra công tác CCHC năm 2022 để có các giải pháp khắc phục, xây dựng kế hoạch, xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc cải thiện các chỉ số của cơ quan, đơn vị mình, không để lặp lại những hạn chế đã được chỉ ra. Tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ Kế hoạch CCHC hàng năm của UBND tỉnh, kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

Đổi mới công tác kiểm tra, tự kiểm tra CCHC, kiểm tra công vụ các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc theo quy định trong đó tập trung vào nội dung giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, tổ chức; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Về cải cách TTHC; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Xây dựng và triển khai thực hiện có chất lượng Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC, đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp được giao quy định hoặc quy định chi tiết trong văn bản quy phạm pháp luật của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ; đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

Tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ các dịch vụ công đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình lên Cổng dịch vụ công của tỉnh; Tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tuyến, triển khai các giải pháp nhằm phát huy tối đa việc nộp hồ sơ trực tuyến dịch vụ công mức độ 3, 4, qua hệ thống bưu chính công ích.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ. Tiếp tục rà soát, đánh giá, kiến nghị việc thực hiện phân cấp, ủy quyền theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

4. Về cải cách chế độ công vụ

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra theo Kế hoạch số 855/KH-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCCVC người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCCVC đảm bảo tiến độ; bố trí CBCCCVC đúng theo vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ.

5. Về cải cách tài chính công

Thực hiện nghiêm công tác quản lý sử dụng ngân sách theo đúng quy định; chú trọng công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí để tăng thu nhập cho CBCCCVC tại cơ quan, đơn vị. Tham mưu giải pháp nâng cao tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

6. Về xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, chính quyền số

Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số gắn với CCHC theo mục tiêu, lộ trình đề ra tại Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Hà Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Trên đây là nội dung chủ yếu công tác triển khai đánh giá và kết quả Chỉ số CCHC năm 2022 của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Sở Nội vụ trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BCĐ CCHC tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- GD, các PGD;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Lưu: VT, CCHC.

GIÁM ĐỐC

Trương Công Khải